TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/8/2019
V/v *"ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Tấn Xuân**

Bà Huỳnh Thị Châu

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến,** *thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Bá Thái** - *Kiểm sát viên*.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc: *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Ng V Qu Nh** - sinh năm 1983

HKTT: Số nhà , ấp G Y, xã G T , huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số, kh ph, phư T H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Anh Đ Ph L** - sinh năm: 1984
Cùng địa chỉ: Số , ấp V D , xã G K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nh có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 28/01/2019, các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngu V Q Nh trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh L quen biết, tìm hiểu, tự nguyện yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Kiệm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/9/2018. Đây là hôn nhân lần đầu của chị.

Chị và anh L mới làm thủ tục đăng ký kết hôn, chưa về sống chung với nhau, chị phát hiện anh L đã có con riêng với người phụ nữ khác nhưng không cho chị biết. Vì vậy, đám cưới đã không được tổ chức theo kế hoạch. Chị cảm thấy anh L không thực sự yêu thương chị, bản thân chị đã bị lừa dối, chị không thể chung sống với một người đàn ông như anh L.

Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh L không có. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chị Như yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ Ph L.

Vợ chồng chưa về sống chung nên chưa có con chung, tài sản chung, nợ chung.

*** Theo bản tự khai, bị đơn anh Đ Ph L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nh quen biết, tìm hiểu nhau khoảng một năm và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Kiệm vào ngày 04/9/2018. Đây là hôn nhân lần đầu của anh.

Anh thừa nhận anh và chị Nh chỉ đăng ký kết hôn theo luật định chứ chưa làm lễ cưới theo phong tục tập quán như chị Nh khai là đúng sự thật. Anh cũng thừa nhận bản thân mình có con riêng với người phụ nữ khác nhưng anh xác định bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị Nh, không muốn ly hôn. Anh mong muốn được xấy dựng cuộc sống gia đình với chị Nh.

Nay chị Nh yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương chị Nh, không muốn ly hôn.

Vợ chồng chưa chung sống với nhau nên chưa có con chung, tài sản chung, nợ chung như chị Nh khai là đúng.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành, bị đơn không chấp hành, không đến Tòa án làm việc.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ng V Q Nh. Chị Nh và anh L được ly hôn, chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

+ Anh Đ Ph L là bị đơn, cư trú tại: Số , ấp V D, xã Gi K, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Tại phiên tòa anh L vắng mặt nhưng trước đó anh L có "Đơn đề nghị xét xử vắng mặt" nên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Đ Ph L.

[2*] Về nội dung*:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ng V Qu Nh và anh Đ Ph L tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/9/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nh, anh L là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét chị Nh yêu cầu ly hôn với anh L thì thấy: Anh chị mới đăng ký kết hôn theo luật định nhưng chị Nh và anh L chưa làm lễ cưới theo phong tục địa phương, chưa về sống chung với nhau. Bản thân anh L đã có con riêng với người phụ nữa khác (được ghi nhận tại Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất về việc "xác định cha cho con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con") làm cho chị Nh bị tổn thương về tình cảm. Nay tình cảm của chị Nh đối với anh L đã không còn.

Xét anh L không đồng ý ly hôn với chị Nh thì thấy: Anh L thừa nhận hai vợ chồng có mâu thuẫn, anh L đã có con với người phụ nữ khác, việc anh L khai còn thương chị Nh là không có cơ sở xem xét.

Từ nhận định trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

[2.2] chị Nh, anh L chưa về sống chung nên chưa có con chung, tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ng V Q Nh và anh Đ Ph L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chưa có.

- Về án phí: Chị Ng V Qu Nh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 001669 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp hợp lệ cho bị đơn hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- VKS huyện TN;
- UBND xã Gia Kiệm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang Phúc